

**BÀI 13: GIAO LƯU THƯƠNG MẠI VÀ VĂN HOÁ Ở ĐÔNG NAM Á TỪ ĐẦU CÔNG NGUYÊN ĐẾN THẾ KỈ X**

**A. LÝ THUYẾT:**

**I. QUÁ TRÌNH GIAO LƯU THƯƠNG MẠI.**

- Vào những thế kỷ đầu Công nguyên, nhu cầu trao đổi hàng hoá từ Trung Hoa, Ấn Độ và Địa Trung Hải đã thúc đẩy các thương nhân đẩy mạnh giao lưu thương mại với Đông Nam Á.
- Các mặt hàng trao đổi: hồ tiêu, đậu khấu, ngọc trai, san hô,...
- Xuất hiện nhiều trung tâm buôn bán: Óc Eo (Phù Nam), Pa – lem – bang (Sri – Vi – giay – a), Trà Kiệu (Champa)
- **Tác động:** thúc đẩy giao lưu văn hóa, tác động đến sự ra đời và phát triển của các vương quốc cổ ở Đông Nam Á từ đầu công nguyên đến thế kỉ X.

**II. QUÁ TRÌNH GIAO LƯU VĂN HOÁ**

- Theo con đường giao lưu thương mại, các nền văn hoá ngoài khu vực lan toả vào Đông Nam Á – nổi bật là văn hoá Ấn Độ, qua tôn giáo, chữ viết và kiến trúc:
  - + Đạo Phật và Hindu giáo (Bà-la-môn giáo) ảnh hưởng vào Phù Nam, Chân Lạp, Champa
  - + Chữ Phạn ảnh hưởng mạnh, hình thành chữ Khmer cổ, chữ Malay cổ, chữ Chăm cổ
  - + Kiến trúc có ảnh hưởng mạnh, đó là bia đá, thánh địa Mỹ Sơn, đền tháp Borobudur

**B. VÍ DỤ:**

**C. BÀI TẬP ÁP DỤNG:**

**Câu 1: Trong những thế kỉ đầu công nguyên, văn hóa Đông Nam Á chịu ảnh hưởng mạnh mẽ nhất từ nền văn hóa nào?**

- A. Trung Quốc.
- B. Nhật Bản.
- C. Ấn Độ.
- D. Phương Tây.

**Câu 2: Trong quá trình giao lưu văn hóa từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X, những tôn giáo nào của Ấn Độ đã được truyền bá vào Đông Nam Á?**

- A. Hin-đu giáo và Phật giáo.
- B. Hin-đu giáo và Thiên Chúa giáo.
- C. Phật giáo và Thiên Chúa giáo.
- D. Hồi giáo và Phật giáo.

**Câu 3: Từ khoảng thế kỉ I, thương nhân quốc gia nào đã tăng cường hoạt động ở Đông Nam Á?**

- A. Hoa Kỳ
- B. Ấn Độ.
- C. Ai Cập.
- D. Lương Hà.

**Câu 4: Người Chăm, người Khơ-me, người Môn cổ ở Đông Nam Á đã chủ động tiếp thu chữ viết của nước nào để sáng tạo nên chữ viết riêng?**

- A. Trung Quốc.
- B. Ấn Độ.
- C. Hy Lạp.
- D. Ai Cập.

**Câu 5: Dưới thời kì bắc thuộc, người Việt cổ đã chủ động tiếp thu hệ thống chữ viết của nước nào?**

- A. Ấn Độ.
- B. Hy Lạp.
- C. Ai Cập.
- D. Trung Quốc.

**Câu 6: Từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X, trong quá trình giao lưu thương mại, Đông Nam Á chủ yếu cung cấp mặt hàng gì?**

- A. Sản vật tự nhiên: trầm hương, ngọc trai, gia vị...
- B. Tài nguyên thiên nhiên: vàng, bạc, kim cương...
- C. Sản phẩm thủ công: len, dạ, đồ đồng, đồ sứ...
- D. Các đồ dùng sinh hoạt: bình, vò, thạp, mâm...

**Câu 7: Từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X, Đông Nam Á chủ yếu buôn bán với**

- A. Nhật Bản, Triều Tiên.
- B. Ấn Độ, Trung Quốc.
- C. Ai Cập, Lương Hà.
- D. Hy Lạp, La Mã.

**Câu 8: Chữ viết nào của Ấn Độ trở thành văn tự chính của nhiều nước Đông Nam Á trong buổi đầu thành lập?**

- A. chữ Hán.
- B. chữ Nôm.
- C. chữ La-tinh
- D. chữ Phạn.

**Câu 9: Đây là tên một thương cảng nổi tiếng ở Đông Nam Á, thuộc vương quốc cổ Phù Nam?**

- A. Ma-lắc-ca.
- B. Hội An.
- C. Óc Eo.
- D. Trà Kiệu.

**Câu 10: Chăm-pa, Chân Lạp chịu ảnh hưởng lớn từ tôn giáo nào của Ấn Độ?**

- A. Phật giáo.
- B. Hin-đu giáo.
- C. Thiên chúa giáo.
- D. Hồi giáo.

**Câu 11: Phù Nam, các vương quốc trên đảo Xu-ma-tra, đảo Gia-va và vương quốc Pa-gan chịu ảnh hưởng từ tôn giáo nào của Ấn Độ?**

- A. Phật giáo.
- B. Hin-đu giáo.
- C. Thiên chúa giáo.
- D. Hồi giáo.

**Câu 12: Kiểu kiến trúc - đền, núi ở Đông Nam Á chịu ảnh hưởng bởi nền văn hóa nào?**

- A. Trung Quốc.
- B. Nhật Bản.
- C. Triều Tiên.
- D. Ấn Độ.

**Câu 13: Tác động của quá trình giao lưu thương mại và văn hoá ở Đông Nam Á đầu Công nguyên là gì?**

- A. Hình thành nên những thương cảng sầm uất, như: Pi-rê, Mác-xây...
- B. Tác động trực tiếp đến sự ra đời và phát triển của các vương quốc cổ.
- C. Giúp cho người Trung Hoa xuống Đông Nam Á làm ăn buôn bán.
- D. Thúc đẩy những cuộc chiến tranh trong nội bộ khu vực.

**Câu 14: Nền văn hoá Ấn Độ đã lan toả đến khu vực Đông Nam Á bằng con đường**

- A. chiến tranh xâm lược.
- B. đồng hoá văn hóa.
- C. truyền bá đạo Hồi.
- D. giao lưu thương mại.

**Câu 15: Công trình nào ở Việt Nam mang đậm dấu ấn của kiến trúc và tôn giáo Ấn Độ?**

- A. Đền tháp Mỹ Sơn.
- B. Phủ Tây Hồ.
- C. Chùa Hương.
- D. Tháp Bút.

**D. DẶN DÒ:**

**- Học thuộc lòng nội dung bài 13**

- Làm phần luyện tập và vận dụng
- Xem trước bài 14: NHÀ NƯỚC VĂN LANG, ÂU LẠC

TIẾT 47, 48

ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KÌ 1  
MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP THI HỌC KÌ I

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

**Câu 1.** Vượn người xuất hiện vào khoảng thời gian nào?

- A. Khoảng từ 6 triệu đến 5 triệu năm cách ngày nay.
- B. Khoảng từ 5 triệu đến 4 triệu năm cách ngày nay.
- C. Khoảng từ 4 triệu đến 3 triệu năm cách ngày nay.
- D. Khoảng từ 3 triệu đến 2 triệu năm cách ngày nay.

**Câu 2.** Người tối cổ xuất hiện sớm nhất ở đâu?

- A. Châu Á.
- B. Châu Âu
- C. Châu Mỹ.
- D. Châu Phi.

**Câu 3:** Các tổ chức xã hội của con người ở thời kì nguyên thủy gồm:

- A. bầy người nguyên thủy, thị tộc, bộ lạc.
- B. công xã nguyên thủy, bộ lạc, nhà nước.
- C. thị tộc, bộ lạc, nhà nước.
- D. nhà nước, thị tộc, bầy người.

**Câu 4:** Kim loại con người phát hiện ra đầu tiên là:

- A. đồng đỏ.
- B. đồng thau.
- C. sắt.
- D. thiếc.

**Câu 5:** Đứng đầu nhà nước Ai Cập cổ đại là :

- A. Pha-ra-ông.
- B. Thiên tử.
- C. En-xi.
- D. Ra-gia.

**Câu 6:** Công trình kiến trúc nổi tiếng của người Lương Hà cổ đại là:

- A. Kim Tự tháp.
- B. Vạn Lí Trường thành.
- C. Vườn treo Ba-bi-lon.**
- D. Đền Pác-tê-nông.

**Câu 7:** Các số từ 0 đến 9 là phát minh của người:

- A. Hi Lạp.
- B. Ấn Độ.**
- C. Ai Cập.
- D. Rô-ma

**Câu 8:** Ai là người thống nhất Trung Quốc vào năm 221 TCN?

- A. Tư Mã Thiên.
- B. Lưu Bang.
- C. Tần Thủy Hoàng**
- D. Lý Uyên.

**Câu 9:** Đất đai của Hi Lạp khô cằn, chỉ thuận lợi cho sự sinh trưởng của loại cây trồng nào dưới đây?

- A. Nho, ô liu.**
- B. Lúa nước.
- C. Bạch dương.
- D. Ngô đồng.

**Câu 10:** Cơ quan quyền lực cao nhất của nhà nước A-ten là:

- A. Hội đồng 10 tướng lĩnh.
- B. Hội đồng 500 người.
- C. Tòa án 6000 người.
- D. Đại hội nhân dân.**

**Câu 11:** Bán đảo I-ta-li-a thuận lợi cho sự phát triển của ngành kinh tế nào sau đây?

- A. Chăn nuôi.
- B. Trồng trọt.
- C. Giao thương và hàng hải.**
- D. Phát triển công nghiệp.

**Câu 12:** Hệ thống chữ La-tinh là thành tựu văn hóa của quốc gia nào?

- A. Ấn Độ cổ đại.
- B. Hi Lạp cổ đại.
- C. La Mã cổ đại.**
- D. Trung Quốc cổ đại.

**Câu 13:** Kí hiệu bản đồ có mấy loại?

- A. 4 loại
- B. 3 loại**
- C. 1 loại
- D. 2 loại

**Câu 14:** Trước khi sử dụng bản đồ phải nghiên cứu rất kĩ phần?

- A. kí hiệu bản đồ.
- B. tỉ lệ bản đồ.
- C. bảng chú giải và kí hiệu.**
- D. bảng chú giải.

**Câu 15:** Khi biểu hiện các vùng trồng trọt và chăn nuôi thường dùng loại ký hiệu nào sau đây?

- A. Hình học.
- B. Tượng hình.
- C. Điểm.
- D. Diện tích.**

**Câu 16:** So với mặt phẳng quỹ đạo, trục Trái Đất nghiêng một góc?

- A.  $23^{\circ}27'$ .
- B.  $56^{\circ}27'$ .
- C.  $66^{\circ}33'$ .**
- D.  $32^{\circ}27'$ .

**Câu 17:** Thời gian Trái Đất quay một vòng quanh trục là khoảng?

- A. 21 giờ.
- B. 23 giờ.
- C. 24 giờ.**
- D. 22 giờ.

**Câu 18:** Sự luân phiên ngày, đêm là hệ quả của chuyển động?

- A. xung quanh Mặt Trời của Trái Đất.
- B. tự quay quanh trục của Trái Đất.**
- C. xung quanh các hành tinh của Trái Đất.
- D. tịnh tiến của Trái Đất quanh Mặt Trời.

**Câu 19:** Ý nào sau đây đúng với chuyển động quay xung quanh Mặt Trời của Trái Đất?

- A. Chuyển động từ tây sang đông**
- B. Tự quay quanh trục tưởng tượng
- C. Trục quay có chiều thẳng đứng
- D. Thời gian quanh một vòng là 24 giờ

**Câu 20:** Thời gian Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời một vòng là 365 ngày và?

- A. 3 giờ.
- B. 4 giờ.
- C. 5 giờ.
- D. 6 giờ.**

**Câu 21:** Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời theo quỹ đạo có dạng hình gì?

- A. Hình tròn
- B. Hình vuông
- C. Hình elip gần tròn**
- D. Hình tam giác

**Câu 22:** Khi Trái Đất chuyển động quay quanh Mặt Trời thì sinh ra hệ quả nào sau đây?

- A. Giờ trên Trái Đất
- B. Sự luân phiên ngày, đêm
- C. Hiện tượng mùa trên Trái Đất**
- D. Sự lệch hướng chuyển động của các vật thể

**Câu 23:** Khu vực nào sau đây quanh năm có ngày đêm bằng nhau?

- A. Xích đạo.
- B. Chí tuyến.
- C. Ôn đới.
- D. Vòng cực.

**Câu 24:** Khu vực nào sau đây có 6 tháng là ngày và 6 tháng là đêm trong một năm?

- A. Vòng cực.
- B. Cực.
- C. Chí tuyến.
- D. Xích đạo.

## II. PHẦN TỰ LUẬN

**Câu 1:** Em hiểu thế nào về câu nói của sử gia Hi Lạp cổ đại Hê-rô-dốt “*Ai Cập là quà tặng của sông Nin*”.

**Trả lời:**

- Sông Nin mang đến sự sống cho Ai Cập
- Sông Nin mang đến phù sa màu mỡ
- Sông Nin là con đường giao thông quan trọng, phát triển thủy sản.

**Câu 2:** Đọc đoạn tư liệu sau đây: Em hãy cho biết?

*“Hoàng Hà dài 5464 km, là con sông lớn thứ hai ở Trung Quốc. Con sông này chứa lượng phù sa cao nhất so với các con sông khác trên thế giới. “Một bát nước Hoàng Hà, nửa bát phù sa”. Lưu vực Hoàng Hà là nơi khởi nguồn của văn minh Trung Hoa, là kinh đô của 4 triều đại: Chu, Tần, Hán, Đường; là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hoá của Trung Quốc suốt một thời kì dài. Đây cũng là nơi ra đời của nhiều phát minh nổi tiếng: đồ gốm, đồ đồng, lụa, giấy,....”*

**a. Cụm từ nào cho thấy nguồn nước Hoàng Hà rất thuận lợi cho phát triển sản xuất nông nghiệp?**

**Trả lời:** “Một bát nước Hoàng Hà, nửa bát phù sa”

**b. Những cụm từ nào cho thấy tầm quan trọng của lưu vực Hoàng Hà với sự phát triển của văn minh Trung Quốc?**

**Trả lời:**

- Lưu vực Hoàng Hà là nơi khởi nguồn của văn minh Trung Hoa. Là kinh đô của 4 triều đại: Chu, Tần, Hán, Đường; là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hoá của Trung Quốc suốt một thời kì dài.
- Đây cũng là nơi ra đời của nhiều phát minh nổi tiếng: đồ gốm, đồ đồng, lụa, giấy,....

**c. Hình ảnh Hoàng Hà gợi nhớ cho em về con sông nào ở miền Bắc Việt Nam cũng có những đặc điểm tương tự?**

**Trả lời:** Sông Hồng

**Câu 3: Đọc đoạn văn bên dưới và cho biết: Ác-si-mét đã ứng dụng kiến thức khoa học vào thực tế như thế nào?**

“Ác-si-mét (287 TCN - 212 TCN) là nhà khoa học Hy Lạp cổ đại đi tiên phong trong việc ứng dụng kiến thức toán học và vật lý vào thực tế. Ví dụ, ông đã sử dụng kỹ thuật đòn bẩy, ròng rọc,... của vật lý để chế tạo vũ khí phòng thủ. Khi người La Mã tấn công Syracuse (quê hương của ông trên đảo Xi-xin thuộc nước Ý ngày nay), Ác-si-mét đã chế tạo các thiết bị để đánh trả họ. Theo nhà sử học Plu-tác (Plutarch) của La Mã cổ đại, vũ khí của Ác-si-mét hiệu quả đến nỗi nếu người La Mã “có nhìn thấy một sợi dây thừng nhỏ hoặc một mảnh gỗ trên tường... họ đã quay lưng và bỏ chạy”.”

**Trả lời:**

Ác-si-mét đã ứng dụng: kỹ thuật đòn bẩy, ròng rọc,... của vật lý để chế tạo vũ khí phòng thủ.  
-> Chế tạo các thiết bị để đánh trả khi người La Mã tấn công Syracuse.

**Câu 4: Quan sát logo của Tổ chức Văn hoá, Khoa học và Giáo dục của Liên hợp quốc (UNESCO), em hãy cho biết: Logô đó lấy ý tưởng từ công trình kiến trúc nổi tiếng nào của Hy Lạp cổ đại?**



**Trả lời**

.....  
.....  
.....

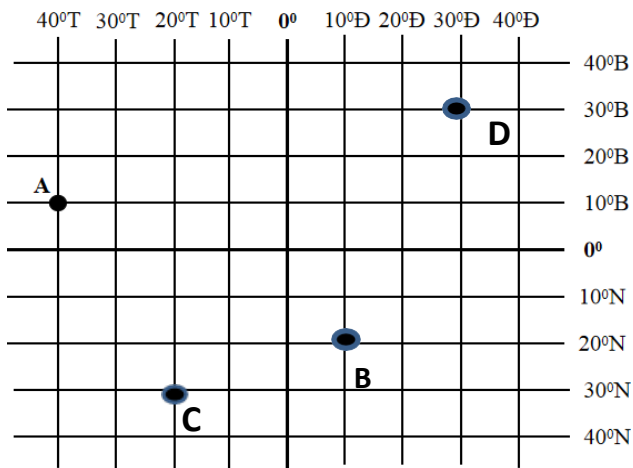
**Câu 5: Theo em, những thành tựu văn hóa nào của La Mã cổ đại vẫn được ứng dụng trong thời kì hiện đại?**

- Chữ viết, chữ số.
- Luật học và lịch.
- Kiến trúc: mái vòm
- Kỹ thuật xi măng, bê tông xây dựng đường xá, cầu công.

**Câu 6: Phân biệt kinh tuyến, vĩ tuyến?**

- **Kinh tuyến** các các đường nối liền cực Bắc và cực Nam trên quả Địa cầu có độ dài bằng nhau
- **Vĩ tuyến** là các vòng tròn bao quanh quả địa cầu, song song với đường xích đạo. Có độ dài nhỏ dần từ xích đạo về 2 cực

**Câu 7:** Xác định tọa độ địa lí của điểm A, B, C, D trên hình?



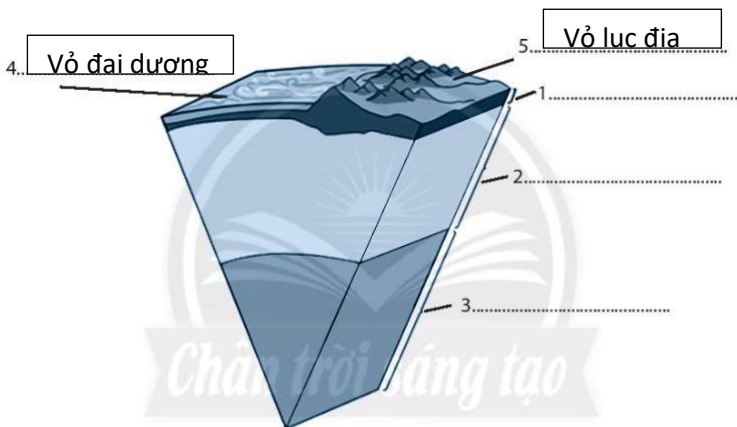
**Trả lời**

- Tọa độ địa lí điểm A ( $10^{\circ}B$ ;  $40^{\circ}T$ )
- Tọa độ địa lí điểm B ( $20^{\circ}N$ ;  $10^{\circ}Đ$ )
- Tọa độ địa lí điểm C ( $30^{\circ}N$ ;  $20^{\circ}T$ )
- Tọa độ địa lí điểm D ( $30^{\circ}B$ ;  $30^{\circ}Đ$ )

**Câu 8:** Tỷ lệ bản đồ là gì?

Tỷ lệ bản đồ cho biết mức độ thu nhỏ của khoảng cách trên bản đồ so với khoảng cách trên thực địa.

**Câu 9:** Điền những thông tin tương ứng với cấu tạo Trái Đất được thể hiện trong hình dưới đây?



**Trả lời:**

1. Vỏ Trái đất
2. Man ti
3. Nhân

Hình 9.1. Cấu tạo của Trái Đất

**Câu 10:** Với tỉ lệ 1: 150 000 và 1: 60 000 thì 1cm trên bản đồ tương ứng với bao nhiêu mét khoảng cách ngoài thực tế?

- Với tỉ lệ 1: 150 000 thì 1 cm trên bản đồ tương ứng 1500 m khoảng cách ngoài thực tế
- Với tỉ lệ 1: 60 000 thì 1 cm trên bản đồ tương ứng 600 m khoảng cách ngoài thực tế

**HẾT**

**DẶN DÒ:**

**Học thuộc lòng nội dung ÔN TẬP**

**Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:**

**GVBM: LÊ THANH TUYỀN**

**SĐT: 0981979190**